

Bản án số: 149/2020/HS-ST  
Ngày 14-5-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Quang Độ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Quang Minh và ông Trần Xuân Giới

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân TP H.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà:*** bà Nguyễn Thị Như Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/20120/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên toà số 16/2020/HSST-QĐ ngày 20/3/2020 và Quyết định hoãn phiên toà số 38/2020/HSST-QĐ ngày 16/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn D, sinh ngày 05/5/1983 tại Mường La, Sơn La.

Nơi cư trú: Bản H (nay là bản P), xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn H và bà: Cà Thị Y; Có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 10/3/2016 chấp hành xong hình phạt. Tháng 11 năm 2014 chấp hành xong phần án phí dân sự. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/11/2019, hiện đang tạm giam. Có mặt.

2. Lò Văn T, sinh ngày 12/6/1993, tại Mường La, Sơn La;

Nơi cư trú: Bản H (nay là bản P), xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn T và bà: Lò Thị D; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/11/2019, hiện đang tạm giam. Có mặt.

***- Người tham gia tố tụng khác:***

**\* Người làm chứng:**

1. Anh Vũ Đình N, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Tổ 3A, khu 11, phường H, TP H, Quảng Ninh.  
Vắng mặt (không có lý do)

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1964

Nơi cư trú: Tổ 9, khu 3, phường H, TP H, tỉnh Quảng ninh.  
Vắng mặt (không có lý do).

### **NỘI D VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút, ngày 20/11/2019 tại tổ 3B, Khu 1, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Công an phường H phát hiện bắt quả tang Lò Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại túi quần bên phải của T 11 (mười một) gói giấy, bên trong có chứa chất bột màu trắng.

Qua đấu tranh, Lò Văn T khai nhận: T sử dụng ma túy Heroine từ năm 2014 đến nay. Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 20/11/2019, T đang ở lán xây dựng tại tổ 3B, khu 1, phường H cùng với Lò Văn D là người cùng bản với T. D nói với T là có ma túy Heroine để bán. Cả hai có bàn bạc, thống nhất là D đưa cho T 11 (mười một) gói ma túy để T cầm đi bán với giá 100.000 đồng/gói, rồi cầm tiền về cho D. Sau đó, D sẽ cho T ma túy để sử dụng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày khi T đang cất giấu số ma túy trên tại túi quần bên phải và đứng ở khu vực tổ 3B, khu 1, phường H, thành phố H xem có ai mua ma túy để bán thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Thu giữ toàn bộ vật chứng. Ngoài ra, Công an không thu giữ gì khác của T. Việc D mua ma túy của ai thì T không biết. Đây cũng là lần đầu tiên D đưa ma túy cho T cầm đi bán hộ.

Căn cứ vào tài liệu điều tra, Cơ quan Cảnh quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra lệnh bắt, khám xét khẩn cấp đối với Lò Văn D. Thu tại túi áo bên phải của D 01 (một) hộp nhựa màu trắng bên trong có 19 (mười chín) gói giấy nhỏ và 01 (một) túi nilon to bên trong đều chứa chất bột màu trắng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn D.

Tại Cơ quan điều tra, Lò Văn D khai nhận: D nghiện ma túy Heroine từ năm 2017 đến nay. Ngày 16/11/2019 D về quê nhà ở bản Huổi Pù, xã Chiềng Hoa, huyện Mường La, tỉnh Sơn La tìm và mua của 01 (một) người đàn ông không quen biết 01 (một) túi ma túy Heroine với giá 2.000.000 (hai triệu) đồng. Sau đó, D xuống thành phố H để tiếp tục đi làm. D ra bãi đất trống gần lán ở tại tổ 3B, khu 1, phường Hùng Thắng, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh và chia 01 (một) túi ma túy to mua được thành 39 (ba mươi chín) gói ma túy nhỏ, mục đích nếu ai hỏi mua sẽ bán với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng/gói và 01 (một) túi nilon to được bọc bằng dính màu đen sẽ bán với giá 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Từ ngày 16 đến ngày 19 tháng 11 năm 2019, D đã sử dụng cho bản thân hết 09 (chín) gói nhỏ. Khoảng 09 giờ, ngày 20/11/2019, D nói với T là có ma túy Heroine để bán. Cả hai bàn bạc, thống nhất D đưa cho T 11 (mười một) gói ma túy Heroine để T cầm đi bán rồi về đưa tiền cho D, D sẽ cho T 02 (hai) gói nhỏ ma túy Heroine để sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, Công an đến khám xét chỗ ở của D, thu giữ

19 (mười chín) gói giấy nhỏ và 01 (một) túi nilon to ma túy, 01 chứng minh nhân dân. Ngoài ra, Công an không thu giữ gì khác.(Bút lục 70 -83).

Tại Bản kết luận giám định 881/GĐMT ngày 25/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất bột màu trắng có trong 11 (mười một) gói giấy thu giữ của T có khối lượng 0,506 gam (không phẩy lăm không sáu gam). Chất bột màu trắng thu giữ trong 19 (mười chín) gói giấy và 01 (một) túi nilon thu giữ của D có khối lượng 1,374 gam (một phẩy ba bảy bốn gam). Tất cả đều là ma túy, loại Heroine

Tại bản Cáo trạng số: 94/CT-VKSHL ngày 26/02/2020, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Lò Văn D và Lò Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên nội D bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 36 tháng đến 42 tháng tù; xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 27 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự; về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và 01 hộp nhựa màu trắng; trả bị cáo D 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn D

Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo D và T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H là đúng người, đúng tội; Lời nói sau cùng của các bị cáo: Ngoài đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, các bị cáo không có ý kiến, tranh luận gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, phù hợp với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra bị cáo Lò Văn D và Lò Văn T đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, một lần nữa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như những bản khai tại giai đoạn điều tra và đều khẳng định việc đưa ra truy tố và xét xử các bị cáo là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, các bị cáo đều tỏ ra rất ân hận về hành vi phạm tội của mình.

Lời khai nhận tội của các bị cáo, tập hợp lại thấy cơ bản có sự phù hợp nhau; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/11/2019 đối với bị cáo T và biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo D, vật chứng thu giữ và còn phù hợp với lời khai của người làm chứng; bản kết luận giám định về ma túy và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định:

Bị cáo Lò Văn D và bị cáo Lò Văn T đều là người nghiện ma túy và quen biết nhau từ trước và là người cùng bản, D và T cùng nhau xuống thành phố H để tìm việc làm và được nhận vào làm trong lán xây dựng tại Tổ 3, khu 1 phường Hùng Thắng, thành phố H. Ngày 16/11/2019 bị cáo D về quê nhà ở bản H (nay là bản P), xã C, huyện M, tỉnh Sơn La tìm và mua của 01 (một) người đàn ông không quen biết 01 (một) túi ma túy Heroine với giá 2.000.000 (hai triệu) đồng. Sau đó, bị cáo D xuống thành phố H để tiếp tục đi làm. D ra bãi đất trống gần lán ở tại tổ 3B, khu 1, phường Hùng Thắng, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh và chia 01 (một) túi ma túy to mua được thành 39 (ba mươi chín) gói ma túy nhỏ, mục đích nếu ai hỏi mua sẽ bán với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng/gói và 01 (một) túi nilon to được bọc bằng dính màu đen sẽ bán với giá 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Từ ngày 16 đến ngày 19 tháng 11 năm 2019, D đã sử dụng cho bản thân hết 09 (chín) gói nhỏ. Khoảng 09 giờ, ngày 20/11/2019, bị cáo D nói với bị cáo T là có ma túy Heroine để bán. Cả hai bị cáo bàn bạc, thống nhất D đưa cho T 11 (mười một) gói ma túy Heroine để T cầm đi bán rồi về đưa tiền cho D, D sẽ cho T 02 (hai) gói nhỏ ma túy Heroine để sử dụng.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày khi bị cáo T đang cất giấu số ma túy trên tại túi quần bên phải và đứng ở khu vực tổ 3B, khu 1, phường Hùng Thắng, thành phố H xem có ai mua ma túy để bán thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần bên phải của T 11 (mười một) gói giấy, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Việc bị cáo D mua ma túy của ai thì bị cáo T không biết. Đây cũng là lần đầu tiên bị cáo D đưa ma túy cho bị cáo T cầm đi bán hộ.

Căn cứ vào tài liệu điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra lệnh bắt, khám xét khẩn cấp đối với Lò Văn D. Thu tại túi áo bên phải của D 01 (một) hộp nhựa màu trắng bên trong có 19 (mười chín) gói giấy nhỏ và 01 (một) túi nilon to bên trong đều chứa chất bột màu trắng, số ma túy này bị cáo D mục đích cũng để bán, nhưng chưa bán được.

Tại Bản kết luận giám định 881/GĐMT ngày 25/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất bột màu trắng có trong 11 (mười một) gói giấy thu giữ của bị cáo T có khối lượng 0,506 gam (không phải lắm không sáu gam). Chất bột màu trắng thu giữ trong 19 (mười chín) gói giấy và 01 (một) túi nilon thu giữ của bị cáo D có khối lượng 1,374 gam (một phẩy ba bảy bốn gam). Tất cả đều là ma túy, loại Heroine.

Như vậy, với các chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 20/11/2019 bị cáo Lò Văn D có thỏa thuận với bị cáo Lò Văn T về việc D sẽ đưa cho T 11 (mười một) gói ma túy Heroine để T cầm đi bán hộ cho D với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng/gói, sau đó D sẽ trả công cho T bằng ma túy

Heroine. Đến 10 giờ cùng ngày, T cất giấu 0,506 (không phẩy không năm sáu) gam ma túy Heroine trong túi quần bên phải rồi đi ra khỏi khu vực lán ở thuộc tổ 3B, khu 1, phường Hùng Thắng để xem có ai mua ma túy sẽ bán nhưng chưa kịp bán thì bị Công an phường Hùng Thắng phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Ngoài ra, bị cáo Lò Văn D còn tàng trữ trái phép 1,374 gam (một phẩy ba bảy bốn gam) ma túy loại Heroine, mục đích để bán. Hành vi này của các bị cáo Lò Văn D và Lò Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy, tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng, sức khỏe con người, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, nhưng trong vụ án thì bị cáo D có vai trò chính, bị cáo D là người mua ma túy và đưa ma túy cho bị cáo T bán. Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo D 1,374 gam ma túy, loại Heroine mục đích là để bán kiếm lời. Còn đối với bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội theo sự chỉ dẫn của bị cáo D, được bị cáo D cho ma túy để sử dụng ngoài ra không được hưởng gì khác, nên có vai trò sau bị cáo D.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Đến nay các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, nên có thể xem xét giảm nhẹ hình phạt một phần hình phạt cho các bị cáo. Riêng đối với bị cáo D có nhân thân xấu, năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đến nay đã được xóa án. Nhưng bị cáo không lấy đây làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đáp ứng được yêu cầu trong việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Nhưng xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Vật chứng vụ án: Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong số 881/GĐMT ngày 25/11/2019 là vật cấm tàng trữ và 01 hộp nhựa màu trắng cần tịch thu, tiêu hủy; Còn đối với giấy chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn D, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên tuyên trả bị cáo D.

[11] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn D và Lò Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 11 năm 2019.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 11 năm 2019.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong số 881/GĐMT ngày 25/11/2019 và 01 hộp nhựa màu trắng.

Trả bị cáo Lò Văn D 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn D.

Tình trạng những vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 140/BBTHA ngày 09/3/2020 giữa Công an thành phố H với Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Lò Văn D và Lò Văn T.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPHL, Công an TP H;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quang Độ**